

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HS-ST**
Ngày 09-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Thành Được - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35A/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thái Văn N, sinh năm 1996 tại huyện M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp 7, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Thái Văn L (đã chết) và mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1967; vợ: Trần Ngọc N, sinh năm 1993 và con: 02 người, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 07/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lê Hoàng T, sinh năm 2001 tại huyện T, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lê Hoàng N, sinh năm 1978 và mẹ: Trần Thị Thúy V, sinh năm 1981; vợ: Nguyễn Trúc L, sinh năm 2001 (đã ly hôn năm 2021) và con: Có 02 người, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2022 đến ngày 07/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng T: Bà Nguyễn Cẩm H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Dương T, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 11, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã K, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 113, Khu 1B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 31 phút ngày 27/6/2022 qua công tác nắm tình hình, lực lượng Công an huyện U Minh phối hợp với Công an xã T, huyện M tiến hành dừng phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 62H5-8... do Thái Văn N điều khiển chở Lê Hoàng T ngồi sau để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trên tay phải của T có cầm 01 đoạn ống nhựa màu trắng được bịt hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy. Do sợ bị phát hiện nên T bỏ đoạn ống nhựa chứa ma túy này xuống lộ. Tang vật thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy đá; 01 xe máy nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 62H5-8....

Tại cơ quan điều tra các bị can đều thừa nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 27/6/2022, sau khi nhậu xong, N rủ T hùn mỗi người 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe Wave màu xanh biển kiểm soát 62H5-8... chở T đến nhà của K (không rõ lai lịch, nhà thuộc đoạn đường từ xã T đi qua xã H, huyện M) mua 200.000 đồng ma túy đá. Khi mua ma túy xong, N đưa ma túy cho T cất giữ, trên đường đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 185/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận về đối tượng giám định: Tinh thể màu trắng bên trong đoạn ống nhựa màu trắng (dạng ống hút) được hàn kín hai đầu, niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật màu trắng ký hiệu 3A/2022 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1219 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: 01 phong bì hoàn mẫu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau tên mẫu 3A/2022; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 62H5-8..., do anh Lê Dương T mua của anh Huỳnh Văn T1 nhưng chưa sang tên trong giấy đăng ký xe.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Văn N từ 01 năm 06

tháng đến 02 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bao bì niêm phong bên trong có chứa chất ma túy, loại Methamphetamine. Trả lại cho anh Lê Dương T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 62H5-8....

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng T: Thống nhất với cáo trạng cũng như các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo T qua lời luận tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và con của bị cáo còn nhỏ để áp dụng mức hình phạt khởi khung theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đã ăn năn hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện hành vi tố tụng và ban hành các quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định pháp luật nên các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Văn N và Lê Hoàng T khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo tự nguyện khai báo; những người tiến hành tố tụng không ép cung, mớm cung, bức cung đối với các bị cáo.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Thái Văn N và Lê Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 27/6/2022, N rủ T hùn mỗi người 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe Wave màu xanh biển kiểm soát 62H5-8... chở T đến nhà của K mua 200.000 đồng ma túy đá. Khi mua ma túy xong, N đưa ma túy cho T cất giữ, trên đường đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 185/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận về đối tượng giám định: Tinh thể màu trắng bên trong đoạn ống nhựa màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,1219 gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái Văn N và Lê Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ về hành vi do bị cáo Thái Văn N và Lê Hoàng T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ra những thiệt hại cho xã hội trong chính

sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy và gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của con người. Đồng thời, hành vi của các bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm và chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo: Bị cáo Thái Văn N và Lê Hoàng T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Ông Lê Văn B là ông nội của bị cáo có công với cách mạng. Quá trình lượng hình, Hội đồng xét xử đã xem xét đến tình tiết các bị cáo có con còn nhỏ khi áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

01 phong bì hoàn mẫu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau niêm phong tên mẫu 3A/2022 ngày hoàn 30/6/2022 là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 62H5-8..., quá trình điều tra xác định xe này do anh Lê Dương T mua của anh Huỳnh Văn T1 vào khoảng tháng 4/2022 nhưng chưa sang tên trong giấy đăng ký xe. Việc Thái Văn N lấy xe đi mua ma túy thì anh T hoàn toàn không biết, nên cần trả lại cho anh Lê Dương T xe mô tô biển kiểm soát 62H5-8... nêu trên.

[7] Đối với đối tượng tên K có bán ma túy cho N và T do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh tiếp tục làm rõ, có căn cứ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Thái Văn N và Lê Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Thái Văn N và Lê Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Văn N **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2022.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2022.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau niêm phong tên mẫu 3A/2022, ngày hoàn 30/6/2022.

- Trả lại cho anh Lê Dương T 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 62H5-8..., đã qua sử dụng (Tất cả các vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Thái Văn N và Lê Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo Thái Văn N và Lê Hoàng T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Dương T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Cơ quan THAHS huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út